

Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (chữ Hán: 陳國俊, 1232?[1] - 1300)

là danh tướng thời nhà Trần và cũng là danh tướng



Quả công tể t chế Hưng đạo đại vương
Trần Quốc Tuấn

trong lịch sử Việt Nam, có công lớn trong hai lần kháng chiến chống Nguyên Mông. Ông là tác giả của bộ Binh thư yếu lược (hay Binh gia diệu lý yếu lược) và Văn Kiếp tông bí truyền thư (đã thất lạc). Ông còn được người dân Việt tôn sùng như bậc thánh, nên còn được gọi là Đức thánh Trần.

Thân thế

Ông tên thật là Trần Quốc Tuấn (陳國俊), là con trai của An Sinh vương Trần Liễu, cháu gọi vua Trần Thái Tông bằng chú, sinh ra tại Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, nguyên quán ở làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Năm sinh của ông là năm 1231.

Ông vốn có tài quân sự, là tôn thất nhà Trần, do đó trong cả 3 lần quân Nguyên - Mông tấn công Đại Việt, ông đều được vua Trần cử làm tướng chống lại. Trước khi kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ 2 và thứ 3, ông được vua Trần Nhân Tông phong làm Tiết chế các đạo quân thủy bộ. Dưới tài lãnh đạo của ông, quân dân Đại Việt chiến thắng Chông Ng Dông, Hàm Tử, Văn Kiếp, Bạch Đằng, đưa quân Nguyên - Mông ra khỏi đất nước.

Sau khi kháng chiến chống Nguyên - Mông lần thứ 3 thành công. Đất nước thanh bình Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn lui về sống ở Văn Kiếp. Ông đã đưa vào địa th vùng Văn Kiếp mà Kiếp Bạc là trung tâm để lập phòng thủ và quân doanh làm phòng tuyến chiến lược giữ mặt Đông Bắc của Tổ Quốc. Ông còn cho trồng các loại cây thuốc để chế biến cho binh sĩ và

nhân dân trong vùng. Mùa thu tháng 8, ngày 20 năm Canh tý, Hưng Long th⁸, t¹c ngày 5-9-1300 trái tim ng¹¹ anh hùng đã ng¹ng đ¹p. Theo l¹i đ¹n, thi hài ông đ¹¹c ho¹ táng thu vào bình đ¹ng và chôn trong v¹¹ n An L¹c, gi¹a cánh r¹ng An Sinh mi¹ n Đông B¹c, không xây lăng m¹. Sau khi ông m¹t tri¹u đình phong t¹ng là Thái s¹ Th¹¹ng Ph¹ qu¹c công Ti¹t ch¹ Nhân V¹ Hưng Đa¹ V¹¹ng. Nhân dân vô cùng th¹¹ng ti¹c ng¹¹ anh hùng dân t¹c đã có công lao to l¹n trong cu¹c kháng chi¹n ch¹ng xâm l¹¹c Nguyên Mông b¹o v¹ toàn v¹ n lãnh th¹ và đ¹c l¹p dân t¹c nên l¹p đ¹n th¹. Ông trên n¹ n V¹¹ng ph¹ g¹i là đ¹n K¹p B¹c. Dân ta kính tr¹ng vinh danh Ông là Đ¹c thánh Hưng Đ¹o Đ¹i V¹¹ng l¹p đ¹n th¹ Đ¹c Thánh Tr¹n ¹ nhi¹u n¹i.

Các đ¹i n tích



M¹u th¹ Hưng Đ¹o V¹¹ng t¹i Sài Gòn

Th¹i u th¹ i¹

Đ¹i Vi¹t S¹ ký Toàn th¹ có chép: "Lúc m¹i sinh ra, có m¹t th¹y t¹¹ng xem cho và b¹o: '[Ng¹¹ i này] ngày sau có th¹ đ¹u n-¹¹c giúp đ¹i.'"[2]

Khi l¹n lên, ông có dung m¹o khôi ngô, thông minh h¹ n ng¹¹ i, đ¹c thông hi¹u r¹ng, có tài văn võ. An Sinh v¹¹ng Tr¹n Li¹u tr¹¹c đây v¹ n có hi¹m khách v¹ i Chiêu Lăng (t¹c vua Tr¹n Thái Tông - Tr¹n C¹nh), mang lòng h¹m h¹c, tìm kh¹p nh¹ng ng¹¹ i tài ngh¹ đ¹ đ¹y Tr¹n Qu¹c Tu¹n. Lúc s¹p m¹t, An Sinh V¹¹ng c¹m tay Tr¹n Qu¹c Tu¹n, trắng tr¹i r¹ng:"Con không vì cha l¹y đ¹¹c thiên h¹, thì cha ch¹t đ¹¹ i su¹ i vàng cũng không nh¹m m¹t đ¹¹c"[2].

Do An Sinh v¹¹ng Tr¹n Li¹u l¹y ng¹¹ i ch¹ c¹a công chúa Lý Chiêu Hoàng là Thu¹n Thiên công chúa, còn Tr¹n C¹nh c¹¹ i Lý Chiêu Hoàng khi bà m¹i 7 tu¹ i. Sau này Lý Chiêu Hoàng không có con nên năm 1237, Tr¹n Th¹ Đ¹ b¹t v¹ c¹a Tr¹n Li¹u lúc ¹y có thai ba tháng v¹ làm v¹ Tr¹n C¹nh (ch¹ thay cho em). Chính vì l¹ đó mà Tr¹n Li¹u oán gi¹n Tr¹n C¹nh. Qu¹c Tu¹n ghi đ¹u đó trong lòng, nh¹ng không cho là ph¹ i[2].

Năm 4-5 tu¹ i, Tr¹n Hưng Đ¹o theo cha là Khâm Minh Thái v¹¹ng (t¹c Tr¹n Li¹u) đi Ái Châu, n¹ i giam c¹m tr¹ng t¹ i[c¹ n đ¹n ngu¹ n]. Tr¹¹ng công chúa Th¹y Bà th¹¹ng anh c¹ vô t¹ i b¹ đ¹y, bèn năn n¹ anh k¹[c¹ n đ¹n ngu¹ n] là Thái Tông, xin nh¹ n Tr¹n Hưng Đ¹o làm con đem v¹ Thăng Long nuôi đ¹y. Đ¹ tránh s¹ soi m¹i gh¹ l¹nh c¹a tri¹u đình, Tr¹n Hưng Đ¹o đ¹¹c tr¹¹ng công chúa Th¹y Bà g¹ i t¹ i chùa Ph¹t Quang (làng Khúc Th¹y, C¹ Khê, Thanh Oai, Hà N¹ i) nh¹ tr¹ chùa đ¹y đ¹ cho t¹ i năm lên 10[c¹ n đ¹n ngu¹ n].

C&#p ng&#i hay không

Đ&#n khi v&#n n&#&#c lung lay, quy&#n quân quy&#n n&#&#c đ&#u do &# mình, ông đem l&#i cha tr&#n tr&#i đ&# dò ý hai gia nô thân tín là Dã T&#&#ng và Y&#t Ki&#u. Hai ng&#&#i gia nô b&#m r&#ng: "Làm k&# &# y tuy đ&#&#c phú quý m&#t th&#i nh&#ng đ&# l&#i t&#ng x&#u ngàn năm. Nay Đ&#i V&#&#ng há ch&#ng đ&# phú và quý hay sao? Chúng tôi th&# xin ch&#t gi&# làm gia nô, ch&# không mu&#n làm quan mà không có trung h&#u, ch&# xin l&#y ng&#&#i làm th&#t d&# là Duy&#t làm th&#y mà thôi".[2]

(L&#y t&# tích cũ: S&# Chiêu V&#&#ng ch&#y lo&#n ra n&#&#c ngoài, có ng&#&#i làm th&#t d&# tên là Duy&#t đi theo. Sau S&# Chiêu V&#&#ng tr&# v&# n&#&#c, ban th&#&#ng cho Duy&#t. Duy&#t t&# ch&#i và nói: "Nhà vua m&#t n&#&#c, tôi không đ&#&#c giữ t&#d&#, nay vua v&# n&#&#c, tôi l&#i đ&#&#c làm ngh&# giữ t&#d&#, đ&#&#c l&#c th&# là đ&# còn th&#&#ng giữ n&#a"[3].)

Qu&#c Tu&#n c&#m ph&#c đ&#n khóc, khen ng&#i hai ng&#&#i. M&#t hôm Qu&#c Tu&#n v&# h&#i con ông là H&#ng Vũ v&#&#ng Tr&#n Qu&#c Hi&#n: "Ng&#&#i x&#a có c&# thiên h&# đ&# truy&#n cho con cháu, con nghĩ th&# nào?"[2]

H&#ng Vũ v&#&#ng Tr&#n Qu&#c Hi&#n th&#a: "Đ&#u khác h&# cũng không nên, hu&#ng chi là cùng m&#t h&#!"[2]

Tr&#n Qu&#c Tu&#n ng&#m cho là ph&#i. L&#i m&#t hôm Tr&#n Qu&#c Tu&#n đem chuy&#n &#y h&#i ng&#&#i con th&# là H&#ng Nh&#&#ng v&#&#ng Tr&#n Qu&#c T&#ng. Tr&#n Qu&#c T&#ng ti&#n lên th&#a: "T&#ng Thái T&# v&#n là m&#t ông lão làm ru&#ng, đã th&#a c&# đ&#y v&#n nên có đ&#&#c thiên h&#".[2]

Tr&#n Qu&#c Tu&#n rút g&#&#m m&#ng: "Tên lo&#n th&#n là đ&# đ&#a con b&#t h&#u mà ra" và đ&#nh gi&#t Qu&#c T&#ng, H&#ng Vũ v&#&#ng hay tin, v&#i ch&#y t&#i khóc lóc xin ch&#u t&#i thay, Qu&#c Tu&#n m&#i tha. Sau đó, ông đ&#n H&#ng Vũ v&#&#ng: "Sau khi ta ch&#t, đ&#y n&#p quan tài đã r&#i m&#i cho Qu&#c T&#ng vào v&#ng".[2]

Năm Thi&#u B&#o th&# 7, &#t D&#u, 1285, th&# gi&#c b&#c bách, hai vua ng&#m đi chi&#c thuy&#n nh&# đ&#n Tam Tr&# nguyên (sông Ba Ch&#, t&#nh Qu&#ng Ninh ngày nay), sai ng&#&#i đ&#a thuy&#n ng&# ra Ng&#c S&#n (mũi bi&#n thu&#c châu V&#n Ninh, g&#n Móng Cái, nay thu&#c t&#nh Qu&#ng Ninh) đ&# đánh l&#a gi&#c.



T&#ng Tr&#n H&#ng Đ&#o t&#i b&#n B&#ch Đ&#ng, Sài Gòn

Lúc &#y, xa giá nhà vua phiêu gi&#t, mà Tr&#n Qu&#c Tu&#n v&#n có k&# tài, l&#i còn m&#i hi&#m cũ c&#a An Sinh v&#&#ng, nên có nhi&#u ng&#&#i nghi ng&#i. Tr&#n Qu&#c Tu&#n theo vua, tay c&#m chi&#c g&#y có b&#t s&#t nh&#n. M&#i ng&#&#i đ&#u g&#&#m m&#t nhìn. Tr&#n Qu&#c Tu&#n li&#n rút đ&#u s&#t nh&#n v&#t đi ch&#

chẳng ngợy không mà đi. Còn nhiều việc cần, đời lo ngại như thế [4].

Số gia Ngô Sĩ Liên viết: "Bậc đời thế này vào hoàn cảnh hiểm nguy hiểm, tất phải thành thục tin nhau, sáng suốt khéo xử, như hào đầu tiên của quỳ Tùy (xem Kinh Dịch) thì mới có thể giữ tròn danh dự, làm nên sự nghiệp. Nếu không thế thì như tẩu nặc mang tai hại. Quách Tồn Nghi nhà Đường, Trần Quốc Tuấn nhà Trần đã làm được như vậy." [4]

Quan hệ với Trần Quang Khải

Trần Quốc gia, Trần Thánh Tông thân đi đánh giặc, Trần Quang Khải theo hầu, ghé thăm thăm không, và lúc có sự pha trộn giữa Trần. Trần Thái Tông gọi Hồng Đổ vào phòng Trần Quốc Tuấn nói: "Thế này ông đi theo hầu vua, trăm dặm như ý khanh làm việc đi đi tìm sự pha trộn Bậc." [2]

Trần Quốc Tuấn thưa: "Việc tìm sự giỏi, thế này không dám tiếp cận, còn như phong thế này làm việc thì thế này không dám vắng chủ. Huống chi Quan gia đi đánh giặc xa, Thái sư theo hầu mà bỏ lại ý phong chức, thì tình nghĩa trên dưới, e có chỗ chệch lệch, sẽ không làm vui lòng Quan gia và Thế này ông. Đợi khi xa giá trở về, sẽ xin vắng mặt cũng chệch lệch." [2]

Một hôm, Trần Quốc Tuấn thăm Văn Kiếp tự, Trần Quang Khải xuống thuyền chơi suốt ngày mới trở về. Trần Quang Khải và Trần Quốc Tuấn thì thích tắm tắm, tắm đùa đùa Trần Quang Khải: "Mình may cấu bẩn, xin tắm giúp", rồi cởi áo Trần Quang Khải ra, dùng khăn tắm tắm cho ông và nói:

cho Thế này ông tắm."

Trần Quang Khải cũng nói:

"Hôm nay được Quốc công tắm rửa cho." [2]

Trên đây, hai ông tuy một là Quốc công tiếp cận, một là Thế này ông thái sư nhưng do lo ngại về mối thù của Trần Liễu đời trước mà có mối hiềm nghi xa cách. Sau khi được Trần Quốc Tuấn tắm cho, hai ông trở nên thân tình, tin tưởng nhau, tình nghĩa qua lại giữa hai ông ngày càng thêm mặn mà [2]. Trong việc giúp đỡ nhà vua, hai ông đều đóng hàng đầu.

Quyển phong tục

Vì có công lao lớn trong cả 3 lần chinh phạt nhà Nguyên nên vua gia phong ông là Thế này ông quốc công, cho phép ông được quyển phong tục cho người khác, tự mình tự xưng, chỉ có một người hầu thì phong tục rồi tâu sau. Nhưng Quốc Tuấn chỉ bao giờ phong tục cho một người nào [2]. Khi quân Nguyên vào cướp, Quốc Tuấn lo cho nhà giàu bị thóc ra cướp掠 quân, mà cũng chỉ cho họ làm lang tục người chỉ không cho họ tục lang tục, ông rất kính cẩn người tiếp cận làm tôi [2].

Ông rất khéo tiếp cận người tài giỏi cho đến nỗi, như Đỗ Thận, Yết Kiêu là gia thần của ông, có đức công đức Ô Mã Nhi, Toa Đô. Các người nổi tiếng khác như Phạm Ngũ Lão, Trần Thì Kiện, Trần Hưng Đạo, Phạm Lãm, Trần Nhữ, Ngô Sĩ Thận, Nguyễn Thận Trần và là môn khách của ông, đều nổi tiếng thời đó và vẫn chinh phạt và chính sự, bởi vì ông có tài mà người khác, anh hùng, lại một lòng giữ gìn trung nghĩa vậy. Xem như khi Trần Thánh Tông vào phòng Trần Quốc Tuấn rằng: "Thế này ông nhàn vậy, ta phải hàng thôi". Trần Quốc Tuấn trả lời: "Bậc hèn kém đầu tôi trước rồi hãy hàng".

Trùng Hưng, lập nên công nghiệp hiềm có. Tiếng vang đến người pha trộn, chúng thế này ông gọi ông

là An Nam Hưng Đạo Vương mà không dám gọi thế ng tên. Sau khi mất rồi, các châu huyện
Lạng Giang hầu có tại nên bnh dch, nhieu ng c c u đ o ông. Còn có l i đ n r ng, m i khi đ t
n c có g c vào c p, đ n l đ n ông, h tráp đ ng ki m có ti ng kêu thì th nào cũng th ng
l n[2]. Trần Quốc Tuấn t ng so n các sách nh Binh gia đi u lý y u l c (quen g i là Binh th
y u l c) và V n Ki p tông bí truy n th đ d y các t t ng, đ h b ng bài H ch t ng
sĩ. Trần Quốc Tuấn t ng so n sách đ khích l t ng sĩ d i quy n, đ n chuy n K Tín ch t
thay đ c u thoát Hán Cao T , Do Vu gi l ng ch u giáo đ c u S T . Ông d y đ o trung nh
v y. Nhân dân Vi t Nam vô cùng kính tr ng ông do công lao hai l n lãnh đ o đ t n c ch ng l i
đ c h a Thát Đát (Mông C). D i vó ng a c a Mông C , các n c H i giáo hi u chi n
Trung Á, các công qu c Moskva, Novogrod (n c Nga ngày nay) cũng không th nào b o v
đ c n n đ c l p c a mình. Lãnh th c a Đ qu c Mông C , theo chi u ngang, kéo dài t Vi n
Đông (g m c Tr i u Tiên) đ n t n Moskva, Muhi (Hungary), Tehran, Damascus; chi u d c t
B c Á xu ng t i c biên gi i n Đ , Mi n Đ i n. Trong c n l c chinh ph c c a h , ch có Thái
Lan (Sukhothai) thoát kh i h a di t vong nh sách l c c u hòa, Nh t B n may m n nh m t
tr n bão bi n làm thi t h i b t tàu c a Mông C , và Đ i Vi t nh kh n ng lãnh đ o c a H ng
Đ o Đ i V ng mà gi đ c b c i. Mông C không xâm chi m đ c n Đ , h ch ti n đ c
đ n biên gi i mi n b c n ngày nay và b ch n l i. H cũng ch vào đ c mi n b c Mi n Đ i n
trong m t th i gian ng n r i ph i rút lui. Ngoài Đ i Vi t đánh b i đ c đ ch Mông C còn có
Java (Indonesia), Ai C p, n Đ .

Năm thu c h tài gi i và trung thành c a Trần Hưng Đạo

Y t Kiêu | Dã T ng | Cao Mang | Đ i Hành | Nguyễn Đ a Lô

L y dân làm g c

Tháng 6 năm 1300, Hưng Đạo Vương m. Vua ng t i nhà thăm, h i r ng: "N u có đ u ch ng
may, mà g c ph ng B c l i sang xâm l c thì k sách nh th nào?"[2]
Hưng Đạo Vương tr l i: "Ngày x a Tr i u Vũ Đ (t c Tr i u Đà) đ ng n c, vua nhà Hán cho
quân đánh, nhân dân làm k thanh dã, đ i quân ra Khâm Châu, Liêm Châu đánh vào Tr ng
Sa, H Nam, còn đ n binh thì đánh úp phía sau. Đó là m t th i. Đ i nhà Đinh, nhà T n Lê
dùng ng i tài gi i, đ t ph ng nam m i m nh mà ph ng b c thì m t m i suy y u, trên đ i
m t đ , lòng dân không lia, xây thành Bình L mà phá đ c quân T ng. Đó l i là m t th i. Vua
nhà Lý m n n, nhà T ng xâm ph m đ a gi i, dùng Lý Th ng Ki t đánh Khâm, Liêm, đ n t n
Mai Lĩnh là vì có th . V a r i Toa Đô, Ô Mã Nhi b n m t bao vây. Vì vua tôi đ ng tâm, anh em
hòa m c, c n c góp s c, g c ph i b b t. Đó là tr i xui nên v y. Đ i khải, nó c y tr ng tr n,
ta đ a vào đ n binh. Dùng đ n binh ch tr ng tr n là s th ng c a binh pháp. N u ch
th y quân nó kéo đ n nh l a, nh gió thì th đ ch ng . N u nó t n ch m nh các t m ăn,
không c u th ng chóng, thì ph i ch n dùng t ng gi i, xem xét quy n b n, nh đánh c v y,
tùy th i t o th , có đ c đ i quân m t lòng nh cha con thì m i dùng đ c. V l i, khoan th
s c dân đ làm k sâu r b n g c, đó là th ng sách gi n c v y."[2]
Khi s p m t, ông đ n con r ng: "Ta ch t thì ph i h a táng, l y v t tròn đ ng x ng, bí m t chôn
trong v n An L c, r i san đ t và tr ng cây nh cũ, đ ng i đ i không b t ch nào, l i ph i
làm sao cho mau ph c".[2]

Trần Quốc Tuấn gi Lạng Giang, quân Nguyên hai l n vào c p, ông liên ti p đánh b i chúng,
s sau này có th x y ra tại h a đào m chng. Ông lo nghĩ t i vi c sau khi m t l i là vì v y.
Mùa thu, tháng 8, ngày 20, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn m t p ph đ V n Ki p Đ o Đ i

Tác Giả: Saigon Echo s u t m
Thứ Năm, 08 Tháng 4 Năm 2010 11:14

Vua Tr n Th nh T ng c  s n b i v n bia   sinh t  c a Tr n Qu c Tu n, v   ng v i Th  ng ph  (L  V ng ng y x a b n Trung Qu c).

Nhân dân sùng kính phong thánh



**Chân dung Truân Quốc Tuấn trên tờ tiền 500 đồng của
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Cộng hòa**

Sau khi mất, Trưn Hng Đo đợc thờ phụng ở nhiu nơi, trong đó ỉ hỉ n nh t đ n Kíp Bc thu c huy n Chí Linh, t nh H i Đợc ng ngày nay, n i ngày x a là ph đ c a ông. Ông đợc ng i dân nhiu đ i sùng kính phong Thánh t c là Đ c thánh Trưn, đây là đi u hi m ho i trong ỉ ch s ch dành riêng cho v danh t ng nhà Trưn. Ngày ỉ chính th c đợc t ch c vào ngày ông mất (20 tháng 8 âm ỉ ch hàng năm). Nhân dân không g i tr c ti p tên c a ông mà g i là Hng Đo V ng, Hng Đo Đ i V ng, Đ c thánh Trưn, ho c g i là Cha (Tháng Tám gi Cha, tháng Ba gi M).

Cách gọi danh hiu của ông cũng khác các vị vua. Các vị vua đều được gọi theo Tước và Tên, như Chiêu Minh vị vua Trần Quang Khải, Chiêu Văn vị vua Trần Nhật Duật, còn riêng ông được gọi bằng Hô và Tước là Trần Hông Đạo. Đây là cách gọi vị nhân chủ dành riêng cho các vị vua là Hô và Miêu hiu (như Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông), qua đó có thể thấy dân gian coi ông ngang vị các vua Trần.

Các đơn thi Hội đồng Đội Việt Nam có thể thay thế khu vực Việt Nam.

Tác phđ m

- H₂ ch₄ ng s₂
- Binh gia di_u lý y_u l_u c (hay Binh th_u y_u l_u c)
- V_n K_i p_u t_ung b_i truy_u n th_u

Trần Hưng Đạo

Tác Giả: Saigon Echo s&u t&m

Thứ Năm, 08 Tháng 4 Năm 2010 11:14

Gia đình

Cha mẹ

- An Sinh v&ng Trần Liễu
- Mẹ: Thiến Đạo quốc mẫu húy Nguyễn?

Anh em

- Tuệ Trung Th&ng Sĩ Trần Tung (anh trai)
- Vũ Thành v&ng Trần Doãn (anh trai)
- Trần Quốc Khang (em trai). Năm 1237, khi công chúa Thuần Thiên - v& Trần Liễu - có mang Quốc Khang 3 tháng thì b& Trần Th& Đạo ép lấy Trần Thái Tông.
- Trần Th& Thiệu (em gái). Làm hoàng hậu c& a Trần Thánh Tông, mẹ đ& c& a Trần Nhân Tông, đ&c phong là Nguyên Thánh Thiên C& m Hoàng thái hậu.

Vợ

- Công chúa Thiên Thành t&c Nguyễn T& quốc mẫu (?-1288), lấy tháng 2 năm 1251[5].

Con

Trần Hưng Đạo có 4 ng&i con trai và 1 ng&i con gái. Ngoài ra còn 1 ng&i con gái nuôi.

- Hoàng Vũ v&ng Trần Quốc Nghi&n[4](Hi&n, Nghi&n[6]): võ t&ng.
- Minh Hi&n v&ng Trần Quốc U&t[4]: võ t&ng.
- Hoàng Nh&ng v&ng Trần Quốc T&ng[4]: võ t&ng, cha v& c& a Trần Anh Tông, ông n&i c& a T& đ& Văn Huệ V&ng Trần Quốc Tri&u (tr&ng th&n c& a Trần Minh Tông).
- Hoàng Trí v&ng Trần Quốc Hi&n[4] (Nghi&n)[6]: võ t&ng, nhà khai kh&n đ&t đại.
- Khâm T& hoàng hậu: v& vua Trần Nhân Tông
- Anh Nguyễn quốc chúa: con nuôi c& a Trần Hưng Đạo, v& c& a Phạm Ngũ Lão.

□

Câu nói nổi tiếng

“*B& h& chém đ&u tôi tr& c r& i hãy hàng[7]*

”

””*Vua tôi đ&ng lòng, anh em đoàn kết, c& n&c góp s&c, nên b&n giữ c&ph&i ch&u b& b&t*””